TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019.
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Vũ Hà Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Võ Đức Hơn**

2/ Ông **Trịnh Văn Thái**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/12/2018, về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11/6/2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị Mỹ T**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

2. **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn L**, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn L tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2006, tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 48/2006, Quyển số 01, đăng ký ngày 06/6/2006. Quá trình chung sống năm đầu tiên vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề. Tính tình anh L rất gia trưởng, mọi việc phải theo ý kiến của anh, nếu không, anh sẽ kiếm chuyện gây sự. Đã nhiều lần anh L đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, có khi dùng kéo đâm chị đứt tay. Vào năm 2016, chị cũng đã làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nhưng vì thương các con nên chị rút đơn để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, anh L vẫn không thay đổi, tiếp tục gây chuyện, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt làm cho cuộc sống gia đình rất nặng nề nên anh chị đã tự sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Quá trình ly thân, anh chị mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Thanh T, sinh ngày: 19/3/2011; Giới tính: Nam và Hoàng Thanh T, sinh ngày: 29/11/2001; Giới tính: Nam. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Quá trình giải quyết vụ án, chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trên.

Bị đơn anh Hoàng Văn L:

Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh L nhưng anh L không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Tại phiên tòa, anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của anh chị là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đúng như chị T đã tình bày và mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*** Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mỹ T được ly hôn anh Hoàng Văn L. Về con chung: Giao cho chị Trang được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con

chung là cháu: Hoàng Thanh T, sinh ngày: 19/3/2011 và Hoàng Thanh T, sinh ngày: 29/11/2001; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Hoàng Thị Mỹ T. Bị đơn Hoàng Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh L không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên việc vắng mặt này của anh L được coi là anh từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Mỹ T và anh Hoàng Văn L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Qua xác minh thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, anh L có tính gia trưởng, ít có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng anh L, chị Trang đã không còn sống chung khoảng hơn 01 năm nay. Điều này phù hợp với trình bày của chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không chấp hành, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gởi đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân và anh chị không có giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Hoàng Thị Mỹ T được ly hôn anh Hoàng Văn L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Xét yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện tại, chị T có việc làm, có thu nhập ổn định, hai con chung đang được chị nuôi dưỡng và trong quá trình ly thân, chị T vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng các con. Ngoài ra, hai cháu Hoàng Thanh T và Hoàng Thanh T cũng có mong muốn được ở với chị. Hơn nữa, dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh L không có ý

kiến phản hồi nào đến Tòa. Điều này chứng tỏ anh không có ý kiến phản bác gì đối với tất cả yêu cầu khởi kiện của chị Trang, trong đó có vấn đề nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con chung: Hoàng Thanh T, và Hoàng Thanh T cho chị Hoàng Thị Mỹ T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình giải quyết vụ án, chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, cụ thể là không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con, nhưng chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đối với việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khỏi kiện của chị T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các bên đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 244, Điều 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Hoàng Thị Mỹ T được ly hôn anh Hoàng Văn L.

[2] Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Mỹ T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu: Hoàng Thanh T, sinh ngày: 19/3/2011; Giới tính: Nam và Hoàng Thanh T, sinh ngày: 29/11/2001; Giới tính: Nam.

Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của

con chung, anh L được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu khởi kiên của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn. Nhưng chị Trang được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0021987, ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Hoàng Thị Mỹ T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***<u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã La G;i
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND phường Tân An, thị xã L.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Hà Linh